

Bắc Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147; Điều khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 Bộ luật dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1986; địa chỉ: Căn hộ 3013 CT2A Gelexia, ngõ 885 đường T, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Ngọc M: Công ty Luật TNHH Danh Nam; địa chỉ: Tầng 4, số 142 phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Tầng 4, số 142 phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (Theo công văn cử đại diện theo ủy quyền số 0615/QĐ-PCNS/DN LAW ngày 15/6/2024 của Giám đốc Công ty Luật TNHH Danh Nam).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Lệ T (tên đã cải chính hộ tịch là Nguyễn Thủy H), sinh năm 1989; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện Yên Dũng (nay là tổ dân phố A, phường T, thành phố Bắc Giang) tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Lệ T (tức Nguyễn Thủy H) có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Ngọc M tổng số tiền là 700.000.000đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng*). Phương án trả tiền như sau:

+ Ngày 30/4/2025 (dương lịch), chị T (tức H) phải trả anh M số tiền 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*);

+ Ngày 30/5/2025 (dương lịch), chị T (tức H) trả anh M số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*);

+ Ngày 30/6/2025 (dương lịch), chị T (tức H) trả anh M số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*);

+ Ngày 30/7/2025 (dương lịch), chị T (tức H) trả anh M số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*);

+ Ngày 30/8/2025 (dương lịch), chị T (tức H) trả anh M số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*);

+ Ngày 30/9/2025 (dương lịch), chị T (tức H) trả anh M số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*).

2.2. Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây, vi phạm bất kỳ một trong các cam kết nào theo thỏa thuận thì anh M có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thu hồi toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền còn phải thi hành án.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Anh Phạm Ngọc M phải chịu 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000đồng

(Mười sáu triệu đồng) theo biên lai số 0005352 ngày 14/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang). Hoàn trả anh Phạm Ngọc M số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền trên.

2.4.2. Chị Nguyễn Lệ T (tên đã cải chính hộ tịch là Nguyễn Thủy H) phải chịu 8.000.000đồng (Tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP.Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng
(nay là Chi cục THADS TP.Bắc Giang);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thuỷ

